

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LT  
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2022/HS-ST  
Ngày 08-12-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH ĐN**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Trương Công Thành**

Ông **Nguyễn Văn Thảo**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:* Bà **Huỳnh Đức Xuân Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2022/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thị Ngọc Đ**, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: ĐN; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 19, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Trần Đình K, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1970; Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 05 chị em; Từ năm 2000 đến năm 2005 sống như vợ chồng với Trần Thanh N (không rõ năm sinh) có 01 con chung sinh năm 2005 (đã chết). Họ tên chồng: Nguyễn Thành T, sinh năm 1984; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 19, khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh ĐN.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Thạch Thị Sô P**, sinh năm: 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: TV; Nơi đăng ký thường trú: Ấp BG A, xã DX, huyện DH, tỉnh TV; Nơi sinh sống: khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khomer; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Họ tên cha: Kim C, sinh năm 1974 (đã chết); Họ tên mẹ: Thạch Thị N, sinh năm 1972 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Từ năm 2015 đến năm 2018, sống chung như vợ chồng với Mai Văn T, sinh năm 1992 (có đăng ký kết hôn) có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2015 và con nhỏ nhất sinh năm 2017; Từ năm 2019 đến nay, sống chung như vợ chồng với Nguyễn Văn P (không đăng ký kết hôn) có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2019 và con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện LT xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Bản án số 86/2022/HSST ngày 09/6/2022).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện LT (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ ngày 22/6/2022, lực lượng Công an huyện LT phối hợp Công an thị trấn LT tiến hành kiểm tra tại căn nhà của Trần Thị Ngọc Đ tại tổ 19, khu CX, thị trấn LT phát hiện trên rổ nhựa trong phòng ngủ của Đ có 01 túi vải màu đen, bên trong túi vải có chứa 13 gói nylon trong đó có 06 gói kích thước 03x1,5cm, 07 gói kích thước 03x01cm đều được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, không rõ hình. Đ khai nhận toàn bộ là ma túy tổng hợp, thu giữ 13 gói nylon trên, 01 điện thoại di động hiệu Narzo gắn sim thuê bao số 0937203067 và số tiền 400.000 đồng là tiền bị can Đ bán ma túy có được.

Quá trình điều tra xác định như sau: Trần Thị Ngọc Đ có nhân thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ tháng 11/2021, Đ tiếp tục mua ma túy bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Nguồn gốc ma túy do Đ mua của người phụ nữ tên H ở khu vực cầu chữ Y thuộc Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Trung bình khoảng 10 ngày, Đ đi mua ma túy 01 lần, mỗi lần mua từ 1.500.000 đồng đến 1.700.000 đồng. Sau khi mua ma túy Đ mang về nhà phân chia thành những gói nhỏ bán lại cho người nghiện (gói kích thước 03x01 cm bán giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng, gói kích thước 03x1,5 cm bán giá từ 200.000 đến 300.000 đồng). Cách thức giao dịch mua bán ma túy như sau: khi người nghiện mua ma túy thì gọi điện thoại cho Đ theo số điện thoại 0937203067, Đ hẹn đến nhà Đ nêu trên để giao. Ngoài ra, quá trình mua bán ma túy

Đ còn thuê Thạch Thị Sô P phụ giúp, khi Đ bận thì P sẽ giao ma túy và thu tiền đưa lại cho Đ. Tiền công Đ trả cho P từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng lần bán ma túy. Những người mua ma túy của Đ và P gồm: Lê Không Q03 lần, Nguyễn Văn M 06 lần, Nguyễn Thanh S 02 lần, Nguyễn Thanh A 08 lần và một số người khác không xác định tên tuổi, địa chỉ, nhân thân lai lịch.

Vào ngày 20/6/2022, Đ đi xe buýt đến khu vực cầu chữ Y, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh mua của H 1.700.000 đồng ma túy. Đ mang về phân thành 16 gói nhỏ, đến ngày 22/6/2022, Đ bán cho Lê Không Q 01 gói giá 150.000 đồng, bán cho Nguyễn Thành An 01 gói ma túy giá 100.000 đồng (chưa trả tiền) và một người không rõ nhân thân 01 gói ma túy giá 250.000 đồng. Số ma túy còn lại gồm 13 gói như nêu trên của Đ chưa kịp bán cho những người nghiện và số tiền 400.000 đồng bán ma túy. Tính đến ngày bị bắt Đ khai thu lợi bất chính từ việc ma bán ma túy là 10.000.000 đồng.

Đối với Thạch Thị Sô P tính đến ngày bị bắt P phụ bán ma túy cho Đ được 04 lần. Lần gần nhất vào ngày 18/6/2022, P bán cho Nguyễn Hoàng Phúc 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Tính đến ngày bị bắt P khai thu lợi bất chính từ việc bán ma túy là 400.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1352/PC09-GĐMT ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9011 gam loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì được niêm phong số 1352/KL-KTHS chứa ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục thi hành án huyện LT.

- 01 điện thoại di động hiệu Narzo gắn sim thuê bao số 0937203067 bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo Đ bán ma túy có được.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT, Trần Thị Ngọc Đ và Thạch Thị Sô P đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSLT ngày 26 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ và Thạch Thị Sô P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện LT giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Đ từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù giam; Đề nghị xử phạt Thạch Thị Sô P từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Đối với người phụ nữ tên Hồng có hành vi bán ma túy cho Đ nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh A, Nguyễn Văn M, Lê Không Q, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã ra Quyết định xử lý hành chính theo quy định.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 1352/KL-KTHS chứa ma túy còn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục thi hành án huyện LT.

- 01 điện thoại di động hiệu Narzo gắn sim thuê bao số 0937203067 bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo Đ bán ma túy có được đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về nuôi con.

Bị cáo Thạch Thị Sô P nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về nuôi dạy 04 con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội và điều luật áp dụng:

Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ và Thạch Thị Sô P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Trần Thị Ngọc Đ đã bị kết án vào năm 2011 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Từ tháng 11/2021 đến ngày 22/6/2022, Đ tiếp tục mua ma túy của người phụ nữ tên Hồng ở khu vực Cầu Chữ Y, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh đem về phân chia thành nhiều gói nhỏ bán lại cho những người nghiện kiếm lời. Quá trình mua bán ma túy Đ còn thuê Thạch Thị Sô P phụ giúp bán ma túy nhiều lần. Lúc 16 giờ ngày 22/6/2022, lực lượng Công an huyện LT phối hợp Công an thị trấn LT kiểm tra căn nhà của Đ thuộc tổ 19, khu Cầu Xéo, thị trấn LT, huyện LT phát hiện trong phòng ngủ của Đ có 01 túi vải màu đen, bên trong túi vải có chứa 13 gói nylon trong đó có 06 gói kích thước 03x1,5cm, 07 gói kích thước 03x01cm là ma túy tổng hợp có tổng khối lượng xác định là 1,9011 gam, loại Methamphetamine do Đ mua về chưa kịp bán cho các người nghiện. Tính đến ngày bị bắt Đ thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy là 10.000.000 đồng, P thu lợi bất chính 400.000 đồng. Tại bản Kết luận giám định số 1352/PC09-GĐMT ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9011 gam, loại: Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc Đ và Thạch Thị Sô P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Vì vậy cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất,

mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Thị Ngọc Đ là người đã có nhân thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng nay vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp đi mua ma túy về phân chia thành những gói nhỏ để bán kiếm lời. Đồng thời Đ cũng là người trực tiếp thu tiền, các con nghiện thông qua số điện thoại của Đ để trao đổi mua bán. Còn Thạch Thị Sô P cũng là người có nhân thân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà vẫn tiếp tục hành vi phụ giúp Đ bán ma túy cho các con nghiện, P đã trực tiếp bán giúp cho Đ được 04 lần, P nhận tiền rồi giao lại cho Đ. Do đó cần phải xử mức án của bị cáo Đ nặng hơn của bị cáo P.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đ và P có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với người phụ nữ tên Hồng có hành vi bán ma túy cho Đ, nhưng hiện chưa xác minh rõ họ tên nhân thân, lai lịch, địa chỉ Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh A, Nguyễn Văn M, Lê Không Q, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hoàng P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LT đã ra Quyết định xử lý hành chính theo quy định.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1352/KL-KHHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Narzo gắn sim thuê bao số 0937203067 bị cáo Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội và số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo Đ bán ma túy có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ và bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Đ **09 (chín)** năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Thạch Thị Sô P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Thạch Thị Sô P **08 (tám)** năm tù giam.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại Bản án số 86/2022/HSST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện LT, buộc bị cáo Thạch Thị Sô P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09 (chín)** năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/6/2022 trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2022 đến ngày 13/01/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong số 1352/KL-KHHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN hoàn lại sau giám định tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2022 giữa Cơ quan Công an điều tra huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT.

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Narzo gắn sim thuê bao số 0937203067 tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2022 giữa Cơ quan Công an điều tra huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp vào Kho bạc nhà nước tại tài khoản số 67110000969999 - Ngân hàng trung gian: BIDV Đông ĐN ngày 27/10/2022.

3. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc Đ và Thạch Thị Sô P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị Ngọc Đ và Thạch Thị Sô P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND. T.ĐN;
- VKSND T.ĐN;
- Sở Tư pháp T.ĐN;
- Công an H.LT;
- VKSND H.LT;
- NTG CA H.LT;
- Chi cục THADS H.LT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Công Thành - Nguyễn Văn Thảo**

**Bùi Thị Bích Hồng**